TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 504/2022/HS-PT
Ngày: 05-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 412/2022/HSPT ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trịnh Quang Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:174/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trịnh Quang Đ (tên gọi khác: Đ); Giới tính: N; Sinh năm 1976 tại Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Trịnh Văn Q (chết) và bà Phạm Thị T; Hoàn cảnh gia đình: có vợ là Nguyễn Thị S; có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (theo Bản án số 47/2017/HSST). Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo kháng cáo, đến ngày 20/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm, quyết định sửa bản án sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (theo Bản án số 103/2017/HS-PT). Bị cáo chấp hành án xong ngày 28/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2021 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Luật sư Phạm Tiến Thiên T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B, làm việc tại Văn phòng Luật sư Phạm Thiên T1 bào chữa cho bị cáo Trịnh Quang Đ (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại không kháng cáo*:

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1989; Nơi cư trú: C L, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/02/2020, Trịnh Quang Đ đến địa chỉ số A L, Khu phố A, phường T, Quận A thì phát sinh tranh chấp với Công ty B1 do Phạm Văn B làm đại diện. Do không giải quyết được tranh chấp nên cả hai bên được mời về Ủy ban nhân dân phường T, Quận A để giải quyết tranh chấp liên quan đến việc thuê căn nhà số A L, phường T, Quận A, quá trình làm việc thì giữa Đ và B có xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Sau đó, Phạm Văn B đi ra xe ô tô biển số 30G - 219.25 đang đậu phía trước Ủy ban nhân dân phường T, lúc này Trịnh Quang Đ đi bộ đến chỗ của B đang ngồi trên xe ô tô thì B hạ kính xe ô tô xuống để lùi xe, bất ngờ Đ dùng tay đấm vào mặt B gây thương tích chảy máu và bỏ chạy vào phía trong Ủy ban nhân dân phường. Cùng ngày, Phạm Văn B đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc và có đơn đề nghị giám định thương tích và yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Quang Đ.

Sự việc được camera an ninh đặt trước cổng Ủy ban nhân dân phường T ghi nhận. Cơ quan điều tra lập biên bản trích xuất hình ảnh camera và cho Trịnh Quang Đ ký tên xác nhận hình ảnh được trích xuất.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, Trịnh Quang Đ không thừa nhận hành vi dùng tay đấm vào mặt Phạm Văn B và cho rằng trước đó B đã có hành vi chửi bới, nhổ nước bọt. Phạm Văn B khai không có mâu thuẫn với Trịnh Quang Đ, không nhổ nước bọt vào người Đ và Đ đã có hành vi dùng tay đấm vào mặt B khi B đang ngồi trên xe ô tô.

Tại biên bản kiểm tra camera ngày 10/02/2020, Trịnh Quang Đ xác định hình ảnh của người mặc áo sơ mi trắng, dài tay, quần tây đen dài đã thực hiện hành vi dùng tay quơ về phía Phạm Văn B.

Tại bản tường trình và bản cam kết ngày 10/02/2020, Trịnh Quang Đ tự khai nhận B có hành vi chửi bới, nhổ nước bọt vào Đ nên Đ và B có xô xát, chửi nhau.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/02/2020, Trịnh Quang Đ thừa nhận dùng tay quơ tay trúng mặt B làm B chảy máu ở mặt.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã tiến hành làm việc với nhân chứng là ông Nguyễn Đức D, ông Nguyễn Kiến Q1. Qua lời khai của ông D, ông Q1 xác định:

Ngày 10/02/2020, khi xảy ra sự việc, ông D có mời Trịnh Quang Đ đến Ủy ban nhân dân phường T để giải quyết tranh chấp liên quan đến căn nhà A97, Lê Thị R, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với Phạm Văn B. Tại đây, Đ và B không giải quyết được nên xảy ra cãi nhau. B đi ra ngoài xe ô tô đậu trước Ủy ban. Sau đó, Đ đi đến gần xe B đang ngồi thì B hạ kính ô tô để lùi xe thì Đ dùng tay phải đấm thẳng vào mặt B gây thương tích.

Ngày 10/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã tiến hành làm việc với nhân chứng là ông Nguyễn Xuân L (dân quân tại Ủy ban phường T). Ông L xác định: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 10/02/2020, ông L đang làm nhiệm vụ giữ xe tại Ủy ban phường T thì thấy một người đàn ông mặc áo sơ mi trắng, dài tay, quần tây đen dài đến trước xe ô tô biển số 30G - 21925 cự cãi với người mặc áo thun đen ngồi trong xe ô tô phía bên ghế tài xế. Sau đó, người thanh niên mặc áo thun đen hạ kính xe xuống thì người đàn ông mặc áo sơ mi trắng đấm thẳng vào mặt người thanh niên trên xe gây chảy máu rồi bỏ vào trong cổng Ủy ban.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 468/TgT.20 ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chấn thương vùng mặt gây sưng bầm mắt trái, gãy xương mũi, xoang hàm trái (ảnh 1,2,3) đã được điều trị , hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15 % (Mười lăm phần trăm).

- Chấn thương trên do vật tày tác động mạnh gây ra.

- Không dù cơ sở xác định chiều hướng.

Ngày 12/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 có Công văn số 4241/CSHS yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ kỹ thuật xác định đoạn video ghi nhận hình ảnh Trịnh Quang Đ có hành vi "Cố ý gây thương tích" đối với anh Phạm Văn B do UBND phường T cung cấp có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hay không.

Ngày 17/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 1061/PC09 - Đ5 với nội dung: "Tập tin video là dạng tập tin được trích xuất từ đầu ghi hình trong hệ thống camera; camera có độ phân giải thấp, tốc độ ghi hình chậm, gắn ở vị trí cao, với khoảng cách xa, nên hình ảnh bị mờ, nhòe. Nội dung tập tin video trong khoảng thời gian từ 11 giờ 07 phút đến 11 giờ 09 phút, chuyển động đều, liên tục, logic, không bị ngắt quãng, màu sắc ánh sáng, ngoại cảnh biến đổi phù hợp, góc quay, không gian cố định, khung hiển thị ngày tháng năm, giờ, phút, giấy và tên camera cố định. Do đó, không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chính sửa nội dung trong khoảng thời gian nêu trên của tập tin video".

Ông Phạm Văn B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trịnh Quang Đ và không yêu cầu Đ bồi thường thiệt hại.

Ngày 22/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ban hành Cáo trạng số 55/CTr – VKS, truy tố bị cáo Trịnh Quang Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 06/9/2022 Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2022/HSST. Theo đó đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2022 bị cáo Trịnh Quang Đ có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo bị oan, xét xử không đúng người đúng tội, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trịnh Quang Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan và cho rằng bản thân bị cáo không dùng tay đánh vào mặt bị hại Phạm Văn B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trịnh Quang Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Mặc dù bị cáo Trịnh Quang Đ không thừa nhận dùng tay đánh vào mặt bị hại Phạm Văn B gây thương tích, nhưng qua lời khai của những người làm chứng Nguyễn Đức D, Nguyễn Kiến Q1, Nguyễn Xuân L, biên bản kiểm tra camera có trong hồ sơ đã hoàn toàn có cơ sở xác định chính bị cáo Đ dùng tay đánh vào mặt bị hại B, gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 15% nên Trịnh Quang Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Phạm Tiến Thiên T1 bào chữa cho bị cáo Trịnh Quang Đ trình bày: xét về hành vi, hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi với hậu quả thì Luật sư không tranh luận về tội danh, nhưng trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thời gian tạm giam bị cáo đã hơn 01 năm nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo bằng thời gian đã tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10 giờ ngày 10/02/2020, Trịnh Quang Đ đến địa chỉ số A L, Khu phố A, phường T, Quận A thì phát sinh tranh chấp với Công ty B1 do ông Phạm Văn B làm đại diện, liên quan đến việc thuê căn nhà số A L, phường T, Quận A. Do không giải quyết được tranh chấp nên cả hai bên được mời về Ủy ban nhân dân phường T, Quận A để giải quyết, quá trình làm việc thì giữa Đ và ông B có xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Sau đó, ông B ra xe ô tô biển số 30G - 219.25 (đang đậu trước cửa Ủy ban nhân phường T), khi ông B hạ kính xe để lùi xe ô tô thì Đ đi đến và dùng tay đánh vào mặt của ông B gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh Quang Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Ngày 06/9/2022, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 09/9/2022 bị cáo Trịnh Quang Đ làm đơn kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại vì bị cáo cho rằng bị cáo bị oan. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

- Về tội danh:

Mặc dù bị cáo Trịnh Quang Đ không thừa nhận dùng tay đánh vào mặt bị hại Phạm Văn B gây thương tích, nhưng qua lời khai của những người làm chứng, biên bản kiểm tra camera và lời thừa nhận của bị cáo tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/02/2020 có trong hồ sơ đã hoàn toàn có cơ sở xác định chính bị cáo Đ đã dùng tay đánh vào mặt bị hại B. Qua giám định, bị hại B bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15% và bị hại có yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Quang Đ. Với hành vi nêu trên của Trịnh Quang Đ thì Cơ quan điều tra đã khởi tố, Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh Quang Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đối với mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo Trịnh Quang Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: trong vụ án này, bị cáo Trịnh Quang Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa, bị cáo chưa thật thà khai báo, nhưng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo có thừa nhận dùng tay quơ trúng mặt bị hại chảy máu nên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn cho bị cáo hưởng tình tiết

giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, và tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kêu oan nhưng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào để xem xét cho yêu cầu kháng cáo và như phân tích ở trên thì hoàn toàn có căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Với hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp và tương xứng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó giữ nguyên bản án sơ thẩm. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quang Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Trịnh Quang Đ** (tên gọi khác: Đ1) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Bị hại; (1)
- THA Quận 12; (2)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (3)